

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2026/HS-ST
Ngày 01-7-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lan Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Quốc Văn

Ông Phan Minh Sang

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý là Thư ký của Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Dương Thành Đ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2026/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2026/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Quốc T, sinh ngày 29/5/2000 tại Cà Mau, tên gọi khác: TM; Căn cước công dân số 093200002494; Nơi sinh: Phường LB, thành phố CT, Nơi cư trú: Khu vực BT, phường LB, thành phố CT; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Mười B, sinh năm 1971 và bà Ngô Thị T, sinh năm 1974; có vợ: Thái Thị Kiều D, sinh năm 1994 (sống như vợ chồng không đăng ký kết hôn) và 01 người con sinh năm 2022; tiền án: 02 (Tại Bản án số 03/2023/HS-ST ngày 09/02/2023 của TAND huyện VT, tỉnh HG xử phạt bị cáo 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt ngày 04/4/2024, chưa được xóa án tích; Tại Bản án số 24/2025/HS-ST ngày 12/8/2025 của TAND Khu vực 11 – Cần Thơ xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thuộc trường hợp “tái phạm”, đã chấp hành xong hình phạt ngày 06/6/2026, chưa được xóa án tích), tiền sự: 01 (Quyết định số 08/2025/QĐ-TA ngày 17/01/2025 của TAND thành phố VT, tỉnh HG, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng); tiền sự: 01; nhân thân: Đã từng bị kết án, xử phạt vi phạm hành chính; tạm giam ngày 06/6/2026. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Nguyễn Chí T, sinh năm 2004 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp HS, xã HA, thành phố CT.

Nơi ở hiện tại: Trại giam CT thuộc ấp C, xã KA, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong quá trình chấp hành án tại Trại giam Cái Tàu, Nguyễn Chí T -sinh ngày 16/9/2004, nơi thường trú: Ấp A, xã HA, thành phố CT (Hiện đang chấp hành án tại Phân trại số 1 Trại giam CT) và phạm nhân Trần Quốc T - sinh ngày 29/5/2000, nơi thường trú: Khu vực BT, phường LB, thành phố CT (Hiện đang chấp hành án tại Phân trại số 3 Trại giam CT) hỏi thăm nhau thì được biết T có người em bên ngoài xã hội tên L. Do xem ti vi biết được L ở ngoài xã hội đâm chết người em quen biết ngoài xã hội của T, T cho rằng Tỉnh cũng có liên quan nên khoảng 14 giờ ngày 21/11/2025, khi đang lao động tại xưởng lao động số 2, Phân trại số 3 Trại giam CT, thuộc ấp G, xã KA, tỉnh Cà Mau, Trung lấy 02 (hai) cây kéo bằng kim loại (là dụng cụ lao động) giấu trong lưng quần bên hông trái, đi từ khu vực lao động của mình (khu vực lao động của Đội phạm nhân số 6, làm lú bát quái) đến khu vực lao động của T (khu vực lao động của Đội phạm nhân số 12, làm lông mi), ngồi nói chuyện với T. T ném 02 cây kéo xuống nền xi măng trước mặt T và rủ T đâm nhau để giải quyết việc L đâm chết em quen biết ngoài xã hội của T, T đồng ý. T dùng tay phải chụp lấy cây kéo trước nhào tới đâm T liên tiếp nhiều cái trúng vào sườn nách trái, ngực trái và mặt sau cánh tay trái, ngay lập tức T dùng tay trái chụp lấy cây kéo đâm lại một cái trúng vào lưng hông phải của T, T và T dạt ra và đứng lên, sau đó T xông vô đâm một cái trúng vào ngực phải của T và đạp T ra, T đâm lại liên tiếp nhiều cái trúng vào đùi, cẳng chân phải của T. Lúc này, Cán bộ Trại giam cùng một số phạm nhân can ngăn đưa T và T đến Tổ y tế của Trại giam sơ cứu, sau đó chuyển Trung đến Bệnh viện đa khoa CM điều trị. Vụ việc được Trại giam CT lập biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm. Sau đó, chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh CM thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

- Tại bản kết luận giám định số 303/KLTTCT-TTPY ngày 26/12/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh CM đối với Nguyễn Chí T, kết luận:

+ 01 (một) vết sẹo và vết phẫu thuật từ khoảng liên sườn II đến liên sườn IV trên đường nách trước bên phải, kích thước: 07cm x 0,2cm. Tỷ lệ: 02% (hai phần trăm) do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra.

+ 01 vết sẹo dẫn lưu ở khoảng liên sườn VI-VII trên đường nách giữa bên phải, kích thước: 1,5cm x 01cm. Tỷ lệ: 02% (hai phần trăm) do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra).

+ 01 vết sẹo và vết phẫu thuật vùng lưng phải D12 (T12), kích thước: 03cm x 0,3cm. Tỷ lệ: 02% (hai phần trăm) do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra.

+ Trần khí – dịch màng phổi phải đã đặt dẫn lưu, tỷ lệ: 03% (ba phần trăm). Hiện tại còn dày dính tại nơi dẫn lưu (dày dính rãnh liên thùy lớn và màng phổi phải), tỷ lệ: 01% (một phần trăm) do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra.

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Chí T tại thời điểm giám định là: 10% (mười phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Kết luận khác:

Thương tích do vật sắc hoặc vật sắc nhọn tác động lên bề mặt cơ thể làm tổn thương da, mô liên kết dưới da và màng phổi phải. Sau khi điều trị để lại thương tích như trên.

Căn cứ các hồ sơ y tế do cơ quan trung cầu cung cấp và khám giám định các thương tích của Nguyễn Chí T có cùng thời điểm xảy ra và phù hợp với ghi nhận của Biên bản ghi nhận thương tích ngày 21/11/2025 của Trại giam CT và Bệnh án số vào viện 63865 của Bệnh viện đa khoa Cà Mau.

- Tại Bản kết luận giám định số 302/KLTTCT-TTPY ngày 26/12/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh Cà Mau đối với Trần Quốc T, kết luận:

+ 01 vết sẹo khoảng liên sườn VII đường nách giữa bên trái, kích thước: 1,3cm x 0,2cm. Tỷ lệ: 01% (một phần trăm). Do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra.

+ 01 vết sẹo và vết xước da từ hõm nách đến 1/3 trên mặt sau cánh tay trái, kích thước: 16,5cm x 0,2cm (vết sẹo 1cm). Tỷ lệ: 02% (hai phần trăm). Do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra.

+ 01 vết sẹo và vết xước da khoảng liên sườn VII vùng ngực trái, kích thước: 08cm x 0,2cm (vết sẹo 0,3cm). Tỷ lệ: 02% (hai phần trăm) do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra.

+ 01 vết sẹo 1/3 dưới mặt sau ngoài đùi phải, kích thước: 0,6 cm x 0,2 cm. Tỷ lệ: 01% (một phần trăm) do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra).

+ 02 vết sẹo 1/3 trên mặt ngoài cẳng chân phải:

• Kích thước 1: 1,2cm x 0,5cm. Tỷ lệ: 01% (một phần trăm). Do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra.

• Kích thước 2: 0,6cm x 0,2cm. Tỷ lệ: 01% (một phần trăm). Do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra.

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Quốc T tại thời điểm giám định là: 08% (Tám phần trăm) áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Kết luận khác:

+ Các thương tích do vật sắc hoặc vật sắc nhọn tác động lên bề mặt cơ thể làm tổn thương da, mô liên kết dưới da. Qua quá trình điều trị để lại các thương tích như trên.

+ Các thương tích cùng thời điểm với nhau và phù hợp với biên bản ghi nhận thương tích về việc phạm nhân đánh nhau và ghi nhận tại Bệnh án Trại giam Cái Tàu.

Quá trình điều tra Nguyễn Quốc T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị can đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Chí T số tiền 1.000.000 đồng, đồng thời người bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị can T.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 cây kéo dài 22,5cm, cán bằng kim loại được bọc vỏ nhựa màu đen dài 9,5cm, một bên cán có quấn dây màu xanh một đoạn dài 3,5cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 13cm, mũi bằng và 01 cây kéo dài 21,8cm, cán bằng kim loại được bọc vỏ nhựa màu đen dài 9,3cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 12,5cm, mũi bằng thu giữ vào ngày 21/11/2025 do Nguyễn Chí T giao nộp. Hiện vật chứng nêu trên được chuyển cho Phòng thi hành án dân sự khu vực 2- Cà Mau quản lý chờ xử lý.

Về dân sự: Bị hại Nguyễn Chí T đã nhận được số tiền bồi thường mà bị cáo khắc phục nên không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

Cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Trần Quốc T, về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ y cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Trần Quốc T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Phạt bị cáo Trần Quốc T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận được số tiền bồi thường nên không đặt ra yêu cầu xem xét.

Vật chứng: Đã có cho chủ sở hữu nên đề nghị không đặt ra yêu cầu xem xét.

Bị cáo thừa nhận các hành vi phạm tội như đã được trình bày trên và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Cà Mau, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Cà Mau, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào khoảng 14 giờ 00 ngày 21/11/2025 tại xưởng lao động số 2, Phân trại số 3, Trại giam CT, thuộc ấp G, xã KA, tỉnh Cà Mau Nguyễn Chí T cho rằng Trần Quốc T là người có liên quan đến cái chết của người em bên ngoài xã hội của Trung nên rủ T đánh nhau, T đồng ý. Quá trình đánh nhau Nguyễn Chí T đã dùng kéo gây thương tích cho Trần Quốc T với tỷ lệ thương tật 8% (Tám phần trăm), T dùng kéo đâm lại T gây thương tích với tỷ lệ thương tật 10% (mười phần trăm) thì được cán bộ trại giam phát hiện.

[3] Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu đã thu thập có tại hồ sơ. Từ những căn cứ đã nêu có cơ sở kết luận hành vi của bị cáo phạm vào tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 18/5/2026 mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng để nhận biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, là xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo đã gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ 10%. Xét tính chất, mức độ thực hiện tội phạm của bị cáo là nghiêm trọng, trong thời gian bị tạm giam, bị cáo có hành vi gây thương tích cho bị hại. Hành vi đó của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự, kỷ luật tại cơ sở giam giữ. Do đó, hành vi trái pháp luật của bị cáo cần xử lý nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra..

[5] Khi áp dụng hình phạt, Hội đồng có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện khắc phục hậu quả, sự việc xảy ra có một phần lỗi của bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo, xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không đặt ra yêu cầu xem xét nên không xét là phù hợp.

[7] Vật chứng: 01 cây kéo dài 22,5cm, cán bằng kim loại được bọc vỏ nhựa màu đen dài 9,5cm, một bên cán có quấn dây màu xanh một đoạn dài 3,5cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 13cm, mũi bằng và 01 cây kéo dài 21,8cm, cán bằng kim loại được bọc vỏ nhựa màu đen dài 9,3cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 12,5cm, mũi bằng thu giữ vào ngày 21/11/2025 do Nguyễn Chí T giao nộp. Hiện vật chứng nêu trên được chuyển cho Phòng thi hành án dân sự khu vực 2- Cà Mau quản lý chờ xử lý. Xét không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Bị cáo chịu án phí theo Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 136, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Trần Quốc T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Phạt bị cáo Trần Quốc T 01 năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/6/2026.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cây kéo dài 22,5cm, cán bằng kim loại được bọc vỏ nhựa màu đen dài 9,5cm, một bên cán có quấn dây màu xanh một đoạn dài 3,5cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 13cm, mũi bằng (đã được niêm phong); 01 cây kéo dài 21,8cm, cán bằng kim loại được bọc vỏ nhựa màu đen dài 9,3cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 12,5cm, mũi bằng (đã được niêm phong).

(Vật chứng hiện do Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 – Cà Mau quản lý theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 25/5/2026).

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Quốc T phải nộp 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)*.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 34, 36 và 71, 72 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND Khu vực 2 – Cà Mau;
- Công an Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực 2 – Cà Mau;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Lan Anh